TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày 12/7/2017
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Ngọc Trầm.**

2. Ông **Võ Quang Truyền.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Kim L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số K52/8E, ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Số F29/7, ấp H, xã X, huyện T, tỉnh tây Ninh (có mặt).

** Bị đơn:* Anh **Trần Thanh D**, sinh năm 1975.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số K52/8E, ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Số F31/2B, ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trương Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Trần Thanh D chung sống vợ chồng vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng sống hạnh phúc hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, chị L bỏ qua tiếp tục chung sống, sau đó anh D bắt đầu ham mê rượu chè không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị L đã nhiều lần cho anh D có cơ hội nhưng anh D không thay đổi, mỗi khi say rượu về chửi mắng vợ con, đánh chị L và hăm dọa đánh giết, có lời lẽ xúc phạm đến mẹ chị, chị L đã sống ly thân với anh D từ năm 2016. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị L và anh D chung sống có 03 con tên Trần Thị Thùy T, sinh ngày 22/01/2001; Trần Công C, sinh ngày 11/11/2002 và Trần Thị Như B, sinh ngày 04/4/2009. Trường hợp ly hôn, theo nguyện vọng của các cháu thì chị L yêu cầu nuôi cháu T và cháu B, chị L đồng ý giao cháu C cho anh D nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh Trần Thanh D trình bày:

Anh D thống nhất như trình bày của chị L về thời gian chung sống và có đăng ký kết hôn. Theo anh D, vợ chồng chung sống hạnh phúc, có mâu thuẫn nhưng không lớn, nguyên nhân do làm ăn thất bại nên vợ chồng bán nhà trả nợ, vợ chồng phải thuê nhà để ở, anh D thừa nhận có lời nói xúc phạm đến mẹ vợ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016, vợ chồng đều về sống bên nhà cha mẹ ruột. Anh D thường xuyên đến thăm chị L và các con thì bị mẹ vợ ngăn cản. Xét thấy mâu thuẫn không lớn, anh D còn thương chị L và các con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh D và chị L chung sống có 03 con chung tên Trần Thị Thùy T, sinh ngày 22/01/2001; Trần Công C, sinh ngày 11/11/2002 và Trần Thị Như B, sinh ngày 04/4/2009. Trường hợp ly hôn, con theo ai người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng chị L và anh D thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Kim L đối với anh Trần Thanh D.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thùy T và Trần Thị Như B cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu Trần Công C cho anh D nuôi dưỡng, chị L và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Trương Thị Kim L Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L và anh D chung sống vợ chồng vào năm 2000 đến năm 2002 mới đăng kết kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị L cho rằng trong quá trình chung sống hạnh phúc hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Khi xảy ra mâu thuẫn ngoài việc làm ăn thất bại đã bán tài sản trả nợ, anh D không lo vợ con mà thường xuyên ăn nhậu, chị L đã cho anh D thời gian để sửa chữa khắc phục, chị L và anh D đã sống ly thân từ năm 2016, trong thời gian sống ly thân anh D có bàn bạc về việc đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý. Anh D thừa nhận có uống rượu, có chửi mắng chị L, có lời lẽ xúc phạm với mẹ chị L, nhưng anh vẫn lo cho vợ con, vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn thất bại. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng của chị L và anh D đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài hai bên đã có hàn gắn nhưng không được, chị L và anh D đã sống ly thân từ năm 2016, tình cảm vợ chồng không còn, chị L và anh D đều về sống bên nhà cha mẹ ruột. Từ đó có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị L và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi cháu Trần Thị Thùy T, sinh ngày 22/01/2001 và Trần Thị Như B, sinh ngày 04/4/2009, giao cho anh D nuôi cháu Trần Công C, sinh ngày 11/11/2002. Anh D yêu cầu con theo ai người đó nuôi. Xét thấy, cháu T và cháu B có nguyện vọng sống với chị L, cháu C có nguyện vọng sống với anh D nên cần giao cháu T và cháu B cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị L, anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Kim L đối với anh Trần Thanh D. Chị L được ly hôn với anh D.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Thị Thùy T, sinh ngày 22/01/2001 và cháu Trần Thị Như B, sinh ngày 04/4/2009 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Trần Công C, sinh ngày 11/11/2002 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị L và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh D trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003834 ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

VÕ THÀNH DIỆP